

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HS-PT
Ngày 19-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương

Ông Trần Văn Luông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 12 và 19 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 65/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo Phạm Trung D, Nguyễn Ngọc H1 và Trần Ngọc H2 do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Trung D, Nguyễn Ngọc H1 và Trần Ngọc H2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2018/HS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Trung D, sinh năm 1998, tại tỉnh Bình Phước; thường trú: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Xuân D, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 26/8/2017, có mặt.

2. Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1993, tại tỉnh Bình Thuận; thường trú: Thôn 6, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn N, sinh năm 1956 và bà Trần Thị T, sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 26/8/2017, có mặt.

3. Trần Ngọc H2, sinh năm 1998, tại tỉnh Bình Phước; thường trú: Thôn 2, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn H,

sinh năm 1973 và bà Lê Thị C, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 26/08/2017, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại Nguyễn Tuấn L và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trung D, Trần Ngọc H2 và Nguyễn Tuấn L là sinh viên trường Cao đẳng nghề Đ, địa chỉ khu phố H, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vào tháng 01/2017, giữa D, L và bạn của L có mâu thuẫn. Khoảng 02 giờ, ngày 26/8/2017, bị cáo D, H2 và Nguyễn Ngọc H1 ngồi uống rượu tại phòng trọ của H2. D kể chuyện việc D và L mâu thuẫn và rủ H2, H1 tìm L đánh trả thù. D, H2 và H1 đi bộ đến ký túc xá trường Cao đẳng nghề Đ, cả ba trèo tường rào vào trong khuôn viên ký túc xá đi bộ lên lầu 3 Phòng 314 tìm L, nhưng phòng L khóa cửa D, H2 và H1 đi sang Phòng 320 của anh Nguyễn Đức L bạn của D, D hỏi “trong phòng có dao hay cây gì không” Nguyễn Đức L nói “không” đồng thời đi ra nhà vệ sinh, D lấy cây kéo cán màu đen trên bàn học trong phòng Nguyễn Đức L và cùng H2, H1 đi đến phòng 314 gõ cửa gọi L, anh Trần Văn L là bạn cùng phòng với L ra mở cửa, D, H2, H1 đi vào trong phòng, D đi đến chỗ L đang ngủ, dùng tay đập vào người L nói L dậy, D dùng kéo đâm 01 nhát vào vùng ngực trái L, anh Trần Văn L truy hô cùng anh Huỳnh Quốc N - bạn cùng phòng với L đuổi đánh nhóm D thì nhóm D bỏ chạy leo tường rào ra ngoài. Anh L làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 cây kéo cán màu đen.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0689/GDPY/2007 ngày 31/8/2017 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận:

-Vết thương ngực trái thấu ngực tổn thương nhu mô phổi, tràn dịch màng phổi đã được phẫu thuật đặt dẫn lưu, hiện để lại dày dính màng phổi trái. Tỷ lệ 30%.

-Vết thương ngực trái để lại sẹo kích thước 01cm x 0,2 cm. Tỷ lệ 1%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 31%. Vật gây thương tích là vật sắc nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Phạm Trung D, Trần Ngọc H2 và Nguyễn Ngọc H1 bồi thường cho bị hại Nguyễn Tuấn L tổng số tiền 110.000.000 đồng (trong đó bị cáo D 54.000.000 đồng, bị cáo H2 28.000.000 đồng, bị cáo H1 28.000.000 đồng). Bị hại L có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2018/HS-ST ngày 06/4/2018 của Tòa

án nhân dân thị xã D tuyên xử các bị cáo Phạm Trung D, Trần Ngọc H2, Nguyễn Ngọc H1 phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Áp dụng điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Trung D 05 (năm) năm tù.

- Áp dụng điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Ngọc H2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Nguyễn Ngọc H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/4/2018, bị cáo Phạm Trung D và Trần Ngọc H2 kháng cáo; ngày 19/4/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc H1 kháng cáo, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Trung D rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương thể hiện như sau:

Về tố tụng: Các bị cáo kháng cáo bản án trong thời gian quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm để xem xét giải quyết kháng cáo của các bị cáo là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Trung D rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Việc bị cáo D rút yêu cầu kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Trung D.

Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc H2, bị cáo Nguyễn Ngọc H1 xin giảm nhẹ hình phạt nhưng các bị cáo không cung cấp được tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Ngọc H2, Nguyễn Ngọc H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Trung D rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét thấy, việc bị cáo D rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Trung D.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc H1 và Trần Ngọc H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2018/HS-ST ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D đã tuyên xử. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo D là người rủ rê H2 và H1 đến đánh bị hại L. Bị cáo D đã dùng kéo là hung khí nguy hiểm đâm người bị hại. Hậu quả người bị hại L bị thương tích 31%. Hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xác định các bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, vai trò của từng bị cáo trong vụ án để xem xét, đánh giá và tuyên bị cáo D mức án cao hơn bị cáo H2, bị cáo H1 là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H1, tại biên bản ghi nhận lời khai của Công an phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương lập vào hồi 17 giờ ngày 26/8/2017 (bút lục 80) và biên bản bắt người lập vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 26/8/2017 (bút lục 11) thể hiện bị cáo H1 ra đầu thú tại Cơ quan Công an phường B trước, sau đó bị cáo H1 mới bị bắt, đây là tình tiết đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, đánh giá tình tiết này cho bị cáo H1 là thiếu sót.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo H2, H1. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này, xét về vai trò của bị cáo H2, bị cáo H1 lúc đầu các bị cáo đã đồng ý đi cùng với bị cáo D đến chỗ ở của bị hại L để cùng bị cáo D đánh bị hại L nhưng khi đến nơi các bị cáo không cùng với bị cáo D tham gia đánh người bị hại L mà chỉ đứng vòng ngoài hỗ trợ cho bị cáo D đánh bị hại L. Về tình tiết đầu thú của bị cáo H1, mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm không nêu ra để đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H1. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo H1 dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Trần Ngọc H2 phạm tội cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt mỗi bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là quá nghiêm khắc, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Do đó, kháng cáo của các bị cáo H2, H1 xin giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2018/HS-ST ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

[4] Về đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là chưa phù hợp với phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

[5] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Trung D rút kháng cáo tại phiên tòa nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H1 và Trần Ngọc H2 được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các khoản 1, 3 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Trung D.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Trần Ngọc H2, Nguyễn Ngọc H1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2018/HS-ST ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương như sau:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Ngọc H2, Nguyễn Ngọc H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H2 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2017.

- Áp dụng điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2017.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo Phạm Trung D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Các bị cáo: Nguyễn Ngọc H1 và Trần Ngọc H2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã D;
- VKSND thị xã D;
- Công an thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Văn Lộc